



Bối cảnh

- Ngày 11/03/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 18/2021/NĐ-CP (“Nghị định 18”) sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 134/2016/NĐ-CP (“Nghị định 134”) quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thuế Xuất khẩu, thuế Nhập khẩu. Nghị định 18 đã chính thức có hiệu lực từ ngày 25/04/2021.
- Trong quá trình áp dụng các quy định tại Nghị định 18, có nhiều Doanh nghiệp đã và đang gặp nhiều vướng mắc. Do vậy, ngày 01/06/2021, Tổng cục Hải quan đã ban hành **Công văn số 2687/TCHQ-TXNK** (“Công văn 2687”) hướng dẫn thực hiện chi tiết một số nội dung quan trọng của Nghị định 18.

Nội dung chính

- Hướng dẫn đối với hoạt động gia công xuất khẩu, sản xuất xuất khẩu;
- Hướng dẫn áp dụng Điều 28a của Nghị định 18 về điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan đối với doanh nghiệp chế xuất (“DNCX”);
- Một số nội dung khác liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu tại chỗ.





1. Hướng dẫn đối với hoạt động gia công xuất khẩu, sản xuất xuất khẩu

#	Nội dung	Gia công xuất khẩu	Sản xuất xuất khẩu
1.1	Giao dịch thuê gia công lại trong nội địa	<ul style="list-style-type: none">Sản phẩm gia công xuất khẩu được sản xuất từ nguyên liệu, vật tư trong nước có thuế xuất khẩu thì khi xuất khẩu phải nộp thuế xuất khẩu đối với phần trị giá nguyên liệu, vật tư theo mức thuế suất của nguyên liệu, vật tư.Trường hợp hai bên thuê và nhận gia công đều là doanh nghiệp nội địa (không phải DNCX, doanh nghiệp trong khu phi thuế quan) thì không phải thực hiện thủ tục hải quan nhưng phải lưu giữ các chứng từ liên quan đến việc giao nhận nguyên liệu, vật tư, sản phẩm, máy móc, thiết bị theo quy định của Bộ Tài chính. Bên giao gia công có trách nhiệm thông báo hợp đồng, phụ lục hợp đồng gia công, cơ sở gia công lại cho cơ quan hải quan trước khi giao nguyên liệu, vật tư.	Người nộp thuế (Bên giao gia công) có trách nhiệm thông báo cơ sở sản xuất, gia công lại, hợp đồng sản xuất, gia công lại cho cơ quan hải quan.
1.2	Giao dịch thuê gia công lại trong khu phi thuế quan hoặc nước ngoài	<ul style="list-style-type: none">Trường hợp người nộp thuế (Bên giao gia công) giao hàng hóa nhập khẩu, hoặc bán thành phẩm được gia công từ hàng hóa nhập khẩu cho DNCX hoặc nước ngoài gia công lại thì được miễn thuế Xuất khẩu đối với các hàng hóa này.Sản phẩm gia công bởi DNCX hoặc đối tác nước ngoài, khi nhập khẩu về Việt Nam phải nộp thuế Nhập khẩu.	

BẢN TIN VỀ THƯƠNG MẠI VÀ HẢI QUAN

Công văn số 2687/TCHQ-TXNK
của TCHQ hướng dẫn thực hiện
Nghị định số 18/2021/NĐ-CP

Ngày 11/06/2021



1. Hướng dẫn đối với hoạt động gia công xuất khẩu, sản xuất xuất khẩu (tiếp theo)

#	Nội dung	Gia công xuất khẩu	Sản xuất xuất khẩu
1.3	Giao dịch xuất khẩu tại chỗ	<ul style="list-style-type: none">Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông quan tờ khai xuất khẩu, người xuất khẩu tại chỗ phải thông báo cho cơ quan hải quan về tờ khai hải quan nhập khẩu đã hoàn thành thủ tục theo đường bưu chính, nộp trực tiếp ở Chi cục hải quan nơi làm thủ tục hoặc scan đính kèm trên hệ thống V5 (sau khi hệ thống cập nhật chức năng này). Quá thời hạn này, người xuất khẩu tại chỗ phải đăng ký tờ khai hải quan mới (mã loại hình A42) để kê khai, nộp thuế đối với nguyên liệu, vật tư đã sử dụng để sản xuất sản phẩm xuất khẩu tại chỗ theo mức thuế suất, trị giá của nguyên vật liệu, vật tư nhập khẩu tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan mới.Đối với các trường hợp doanh nghiệp thông báo thông tin về tờ khai nhập khẩu đã hoàn thành thủ tục hải quan sau khi đã đăng ký tờ khai mới (mã loại hình A42) và nộp thuế theo tờ khai mới, hoặc bị cơ quan hải quan ấn định thuế; cơ quan hải quan sẽ tiến hành điều chỉnh giảm số tiền thuế, số tiền thuế bị ấn định và xử lý số tiền thuế nộp thừa theo quy định của Luật Quản lý thuế.	<p>Trường hợp sản phẩm gia công xuất khẩu tại chỗ được sản xuất từ nguyên liệu, vật tư trong nước có thuế xuất khẩu thì phải nộp thuế Xuất khẩu đối với phần nguyên liệu, vật tư này khi xuất khẩu tại chỗ theo thuế suất của nguyên liệu, vật tư.</p> <p>Sản phẩm xuất khẩu tại chỗ không được miễn thuế Xuất khẩu, trừ trường hợp hàng hóa xuất khẩu thuộc đối tượng không chịu thuế của DNCX, doanh nghiệp trong khu phi thuế quan.</p>



1. Hướng dẫn đối với hoạt động gia công xuất khẩu, sản xuất xuất khẩu (tiếp theo)

#	Nội dung	Gia công xuất khẩu	Sản xuất xuất khẩu
1.4	Đối với sản phẩm nhập khẩu tại chỗ	<ul style="list-style-type: none"> Sản phẩm gia công nhập khẩu tại chỗ theo loại hình gia công xuất khẩu được miễn thuế Nhập khẩu. Đối với sản phẩm nhập khẩu tại chỗ đăng ký tờ khai theo loại hình khác (không phải gia công), người nộp thuế sử dụng mã loại hình nhập kinh doanh (A11) hoặc nhập kinh doanh sản xuất (A12) và kê khai, nộp thuế Nhập khẩu. Trường hợp sản phẩm nhập khẩu tại chỗ đã nộp thuế Nhập khẩu, nhưng được sử dụng để sản xuất hàng hóa xuất khẩu và thực tế đã xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài hoặc khu phi thuế quan thì được hoàn thuế Nhập khẩu đã nộp. 	
1.5	Thuế đối với phế liệu, phế phẩm	<ul style="list-style-type: none"> Đối với hàng hóa nhập khẩu để gia công xuất khẩu; phế liệu, phế phẩm tạo thành trong quá trình gia công được miễn thuế Nhập khẩu. Phế liệu, phế phẩm tạo thành trong quá trình gia công khi chuyển tiêu thụ nội địa được miễn thuế Nhập khẩu, người nộp thuế không phải làm thủ tục hải quan nhưng phải kê khai nộp thuế Giá trị gia tăng, thuế Tiêu thụ đặc biệt, thuế Bảo vệ môi trường (nếu có) cho cơ quan thuế. Đối với phế liệu, phế phẩm tạo thành trong quá trình gia công đã chuyển tiêu thụ nội địa trước ngày 25/04/2021, người nộp thuế kê khai, nộp thuế cho cơ quan hải quan theo hướng dẫn tại Công văn số 5845/BTC-TCHQ ngày 22/05/2019, Công văn số 4344/TCHQ-TXNK ngày 01/07/2019 của Tổng cục Hải quan. 	<ul style="list-style-type: none"> Đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất xuất khẩu, sản phẩm sản xuất xuất khẩu; phế liệu, phế phẩm tạo thành trong quá trình sản xuất xuất khẩu được miễn thuế Nhập khẩu. Phế liệu, phế phẩm tạo thành trong quá trình sản xuất xuất khẩu khi chuyển tiêu thụ nội địa được miễn thuế Nhập khẩu, người nộp thuế không phải làm thủ tục hải quan nhưng phải kê khai nộp thuế Giá trị gia tăng, thuế Tiêu thụ đặc biệt, thuế Bảo vệ môi trường (nếu có) cho cơ quan thuế. Đối với phế liệu, phế phẩm tạo thành trong quá trình sản xuất xuất khẩu đã chuyển tiêu thụ nội địa trước ngày 25/04/2021 thì người nộp thuế vẫn phải kê khai nộp thuế GTGT với cơ quan hải quan.



2. Hướng dẫn áp dụng Điều 28a về điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan đối với DNCX

Điều 28a về điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan đối với DNCX là khu phi thuế quan

2.1. Về điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan

Chi cục Hải quan quản lý DNCX tiếp nhận văn bản lấy ý kiến của cơ quan cấp phép đầu tư, thực hiện kiểm tra và xác nhận khả năng đáp ứng điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan đối với DNCX.

Chi cục Hải quan quản lý DNCX hướng dẫn thực hiện thông báo hoàn thiện điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan (*việc hoàn thiện các điều kiện kiểm tra, giám sát có thể được thực hiện nhiều lần*) trong vòng một (01) năm kể từ ngày có hiệu lực của Nghị định 18 đối với các trường hợp:

- DNCX (bao gồm cả doanh nghiệp có dự án đầu tư mới và đầu tư mở rộng) **đã thông báo** cho cơ quan hải quan về việc đã đáp ứng điều kiện kiểm tra nhưng sau khi cơ quan hải quan kiểm tra xác định doanh nghiệp chưa đáp ứng đầy đủ.
- DNCX đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh, hoặc có văn bản của cơ quan đăng ký đầu tư có thẩm quyền trong trường hợp không phải thực hiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trước ngày 25/04/2021 và **đang trong quá trình hoạt động**, bao gồm cả trường hợp DNCX đã được cơ quan hải quan xác nhận về điều kiện kiểm tra, giám sát trước ngày 25/04/2021.
- DNCX đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh, hoặc có văn bản của cơ quan đăng ký đầu tư có thẩm quyền trong trường hợp không phải thực hiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trước ngày 25/04/2021 và **đang trong quá trình xây dựng**, bao gồm cả trường hợp DNCX đã được cơ quan hải quan xác nhận về điều kiện kiểm tra, giám sát trước ngày 25/04/2021.

Mẫu thông báo của DNCX và của Cơ quan Hải quan thực hiện theo Mẫu số 25 và 26 đính kèm Phụ lục VII của Nghị định 18.

2.2. Về camera giám sát tại các vị trí lưu giữ hàng hóa

DNCX Phải có Camera giám sát tại **các khu vực sử dụng để lưu giữ hàng hóa** như kho, bãi lưu giữ nguyên vật liệu, vật tư, thành phẩm, bán thành phẩm, máy móc, thiết bị và các hàng hóa không chịu thuế khác.

Khu vực khác phục vụ sản xuất như nhà xưởng, văn phòng, nhà ăn thì không yêu cầu có camera.

2.3. Về phần mềm quản lý hàng hóa thuộc đối tượng không chịu thuế

Theo Tổng cục Hải quan, các DNCX **đã sử dụng** phần mềm quản lý hàng hóa nhập khẩu thuộc đối tượng không chịu thuế (có thể theo dõi và kết xuất số liệu để báo cáo quyết toán về tình hình nhập – xuất – tồn kho nguyên liệu, vật tư nhập khẩu và sản phẩm xuất khẩu được sản xuất từ nguyên liệu, vật tư nhập khẩu) để thực hiện việc báo cáo theo quy định tại Khoản 39, Điều 1, Thông tư số 39/2018/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Điểm b, Khoản 2, Điều 60, Thông tư số 38/2015/TT-BTC.

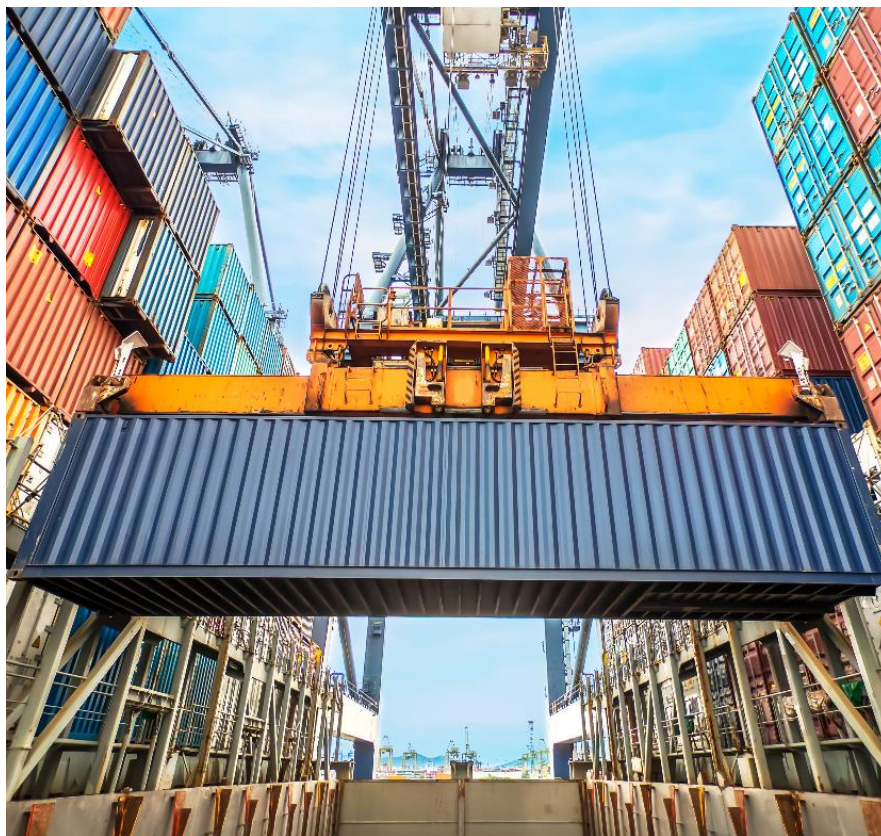




3. Một số nội dung khác liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu tại chỗ

3.1. Doanh nghiệp xuất khẩu phải có văn bản chỉ định giao hàng hóa tại Việt Nam mới được xác định là hoạt động xuất khẩu tại chỗ

Khi làm thủ tục xuất khẩu tại chỗ, người xuất khẩu phải nộp thêm văn bản chỉ định giao hàng hóa tại Việt Nam của tổ chức, cá nhân nước ngoài. Trường hợp không có văn bản này thì không được xác định là hoạt động xuất khẩu tại chỗ.



3.2. Cơ quan hải quan tiến hành theo dõi thông tin tờ khai nhập khẩu tại chỗ hàng gia công xuất khẩu, sản xuất xuất khẩu

Tổng cục Hải quan yêu cầu các Chi cục Hải quan:

- Tiến hành thống kê danh sách tờ khai xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ tại 02 chức năng trên hệ thống Ecustoms-V5 gồm: Chức năng “1.Khai thác dữ liệu tập trung” và chức năng “H.Tờ khai nhập khẩu tại chỗ/1.Quản lý tờ khai quá hạn 15 ngày”.
- Trên cơ sở dữ liệu tờ khai kết xuất từ hai chức năng này, các Chi cục Hải quan có thể xác định được tờ khai xuất khẩu tại chỗ quá hạn mà chưa có tờ khai nhập khẩu tại chỗ đối ứng.
- Hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện khai báo đúng nội dung sau vào ô số quản lý nội bộ của doanh nghiệp trên tờ khai hải quan

(Lưu ý: Nội dung này đã được điều chỉnh lại bởi Công văn số 2736/TCHQ-TXNK ngày 03/06/2021):

- Tờ khai xuất khẩu tại chỗ: “#&XKTC”
- Tờ khai nhập khẩu tại chỗ: “#&NKTC#Số tờ khai xuất khẩu tại chỗ (11 kí tự)”

Liên hệ với chúng tôi



Thomas McClelland
Phó Tổng Giám đốc phụ trách
+84 28 7101 4333
tmcclelland@deloitte.com



Bùi Ngọc Tuấn
Phó Tổng Giám đốc
+84 24 7105 0021
tbui@deloitte.com



Bùi Tuấn Minh
Phó Tổng Giám đốc
+84 24 7105 0022
mbui@deloitte.com



Phan Vũ Hoàng
Phó Tổng Giám đốc
+84 28 7101 4345
hoangphan@deloitte.com



Đinh Mai Hạnh
Phó Tổng Giám đốc
+84 24 7105 0050
handinh@deloitte.com



Suresh G Kumar
Phó Tổng Giám đốc
+84 28 7101 4400
ksuresh@deloitte.com



Võ Hiệp Vân An
Phó Tổng Giám đốc
+84 28 7101 4444
avo@deloitte.com



Vũ Thu Nga
Phó Tổng Giám đốc
+84 24 7105 0023
ngavu@deloitte.com



Bob Fletcher
Giám đốc Dịch vụ Hải quan
+ 84 28 7101 4398
fletcherbob@deloitte.com

Văn phòng Hà Nội

Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex,
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 7105 0000
Fax: +84 24 6288 5678
Website: www.deloitte.com/vn

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square,
57-69F Đồng Khởi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: +84 28 7101 4555
Fax: +84 28 3910 0750
Email: deloittevietnam@deloitte.com



Making an impact since 1991

Deloitte.

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited (“DTTL” hay “Deloitte Toàn cầu”), và mạng lưới các hãng thành viên trên toàn cầu (gọi chung là Tổ chức Deloitte). DTTL và mỗi thành viên trực thuộc là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý, không bị ràng buộc lẫn nhau đối với các bên thứ ba. DTTL và mỗi thành viên trực thuộc chỉ chịu trách nhiệm cho hành vi và thiếu sót của mình, chứ không phải chịu trách nhiệm lẫn nhau. DTTL không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết.

Deloitte Châu Á Thái Bình Dương là một hãng thành viên của Deloitte Toàn cầu. Các thành viên và các đơn vị trực thuộc của Deloitte Châu Á Thái Bình Dương cung cấp dịch vụ cho khách hàng tại hơn 100 thành phố trong khu vực, bao gồm Auckland, Bangkok, Bắc Kinh, Hà Nội, Hồng Kông, Jakarta, Kuala Lumpur, Manila, Melbourne, Osaka, Seoul, Thượng Hải, Singapore, Sydney, Đài Bắc và Tokyo. Tại các nước thành viên, các hoạt động kinh doanh được thực hiện độc lập bởi các pháp nhân riêng biệt.

Deloitte Việt Nam

Tại Việt Nam, dịch vụ chuyên ngành được cung cấp bởi từng pháp nhân riêng biệt, và chi nhánh của pháp nhân đó, được gọi chung là Deloitte Việt Nam.

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin chung và nhằm mục đích tham khảo, do vậy, không một hãng Deloitte Touche Tohmatsu Limited, hay bất kỳ một hãng thành viên hay công ty con (sau đây được gọi chung là “Tổ chức Deloitte”) và các nhân viên của họ được xem là, trong phạm vi nội dung của tài liệu này, cung cấp dịch vụ hay đưa ra những ý kiến, tư vấn về chuyên môn cho người đọc. Tài liệu này không cấu thành ý kiến tư vấn đối với người đọc và sẽ không ảnh hưởng đến các ý kiến tư vấn khác do bất kỳ nhân viên của Tổ chức Deloitte cung cấp. Những thông tin thể hiện trong tài liệu này không áp dụng đối với các trường hợp riêng biệt của doanh nghiệp. Trước khi đưa ra bất kỳ một quyết định hay hành động nào có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính hoặc hoạt động kinh doanh, người đọc nên tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn.

Không có tuyên bố, bảo đảm hoặc cam kết nào (rõ ràng hay ngụ ý) được đưa ra về tính chính xác hoặc tính đầy đủ của thông tin trong tài liệu này, và không một hãng thành viên nào thuộc mạng lưới các công ty Deloitte chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại, tổn thất xảy ra trực tiếp hay gián tiếp do kết quả của việc người đọc sử dụng, công bố, phát tán ra bên ngoài hoặc dựa vào tài liệu này để hành động, không hành động hoặc ra bất kỳ quyết định nào. DTTL và mỗi thành viên là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý.